TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2024/HS-ST
Ngày: 06 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh
2. Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ HỒNG N, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tên thường gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Phạm Văn E, sinh năm 1972. Họ và tên mẹ: Kiều Thị B, sinh năm 1973. Chồng Nguyễn Văn T (Đã ly hôn). Con có 01 con, sinh năm 2012.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo bản án số 09/2022/HS-ST, chấp hành án xong ngày **12/6/2023.**

Nhân thân:

- Ngày 23/3/2021 bị Công an xã Vang Quới Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", với số tiền phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt ngày 18/6/2021.

- Ngày 13/9/2021 bị Công an xã Long Định xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 60/QĐ-XPVPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", "Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia phòng chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế", với số tiền phạt 2.750.000 đồng, đã nộp phạt ngày 09/12/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 21/02/2024 đến ngày 27/02/2024 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 21 tháng 02 năm 2024, Công an huyện Bình Đại phối hợp với Công an xã Vang Quới Đông kiểm tra hành chính nhà trọ của Nguyễn Thị Phước T, sinh năm 1972 thuộc ấp Vinh Tân, xã Vang Quới Đông. Tại phòng số 3, lực lượng Công an phát hiện Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Vinh Tân, xã Vang Quới Đông và Nguyễn Trường N, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp Hưng Chánh, xã Châu Hưng đang có mặt tại đây. Qua kiểm tra, phát hiện trong góc phòng ngủ của Ngân có 01 hộp giấy màu hồng có kích thước 28cm x 19,5cm x 12cm, bên trong hộp giấy có 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ kích thước 9,5cm x 06cm, bên trong có chứa 03 túi ny lon nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua kiểm tra và thu giữ 03 túi nylon trên, xác định:

- Túi nylon thứ nhất: có đặc điểm là túi màu trắng, kích thước 04cm x 05cm hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền xanh bên trong có chứa 16 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có kích thước lần lượt là:

+ Đoạn thứ nhất, đoạn thứ 02, đoạn thứ 03 và đoạn thứ tư có cùng kích thước: 03cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 05 có kích thước: 3,1cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 06, đoạn thứ 07 và đoạn thứ 08 có cùng kích thước: 03cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 09 và đoạn thứ 10 có cùng kích thước: 3,1cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 11 có kích thước: 2,9cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 12 có kích thước: 2,8cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 13 có kích thước: 03cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 14 có kích thước: 3,2cm x 0,8cm.

+ Đoạn thứ 15 có kích thước: 3,2cm x 01cm.

+ Đoạn thứ 16 có kích thước: 2,8cm x 0,8cm.

Tất cả được niêm phong trong phong bì và đánh ký hiệu từ K1 cho đến K16.

Túi nylon thứ 02: có đặc điểm là túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ có kích thước 04cm x 07cm, bên trong có chứa 08 túi

nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy có kích thước lần lượt là:

+ Túi thứ nhất có kích thước: 3,4cm x 1,2cm.

+ Túi thứ 02 có kích thước: 3,3cm x 1,2cm.

+ Túi thứ 03 có kích thước: 3,3cm x 1,3cm.

+ Túi thứ 04 và túi thứ 05 có kích thước: 3,5cm x 1,2cm.

+ Túi thứ 06 có kích thước: 3,5cm x 1,1cm.

+Túi thứ 07 có kích thước: 3,4cm x 1,3cm.

+ Túi thứ 08 có kích thước: 3,3cm x 1,2cm.

Tất cả được niêm phong trong phong bì và đánh ký hiệu từ K17 cho đến K24.

- Túi nylon thứ 03: có đặc điểm: là túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ có kích thước 5,1cm x 8,2cm bên trong có chứa 08 túi nylon hàn kín 04 phía, mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có kích thước lần lượt là:

+ Túi thứ nhất có kích thước: 3,2cm x 02 cm.

+ Túi thứ 02 có kích thước: 3,3cm x 02cm.

+ Túi thứ 03 có kích thước: 3,3cm x 1,9cm.

+ Túi thứ tư có kích thước: 3,3cm x 1,9cm.

+ Túi thứ 05 có kích thước: 3,5cm x 02cm.

+ Túi thứ 06 có kích thước: 3,3cm x 1,9cm.

+ Túi thứ 07 có kích thước: 3,4cm x 1,8cm.

+ Túi thứ 08 có kích thước: 3,4cm x 1,9cm.

Tất cả được niêm phong trong phong bì và đánh ký hiệu từ K25 cho đến K32.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm chai nhựa màu trắng có nắp đỏ, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 nõ thủy tinh bên trong nõ thủy tinh có chất rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì và đánh ký hiệu K33.

- 01 dụng cụ khò lửa màu xanh có chữ APOLEX dài 15cm x 06cm.

- 01 bình ga mini hiệu NAMILUX dài 08cm, đường kính 6,5cm.

- 01 bật lửa màu xanh da trời có chữ BIC.

- 01 kéo kim loại màu trắng dài 10cm x 4,5cm.

- 01 bật lửa bị bể phần đầu dài 06cm, phía trên có quấn băng keo đen.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ có số IMEI: 865498043542919, IMEI2: 865498043542901.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 19/02/2024, Phạm Thị Hồng N dùng điện thoại gọi cho 01 người tên Kim Tư ở xã Long Định hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy thì được Kim Tư đồng ý và hẹn đến khu vực gần chợ Long Phụng để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, Ngân trở về phòng trọ, lấy ra một ít ma túy bỏ vào nõ để sử dụng, số còn lại phân thành 35 tép nhỏ, sau đó N tiếp tục sử dụng 03 tép nữa, còn lại 32 tép bỏ vào hộp giấy màu hồng cất giấu cho đến khi bị bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 127/2024/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng Kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Kết luận:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1740 gam.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1813 gam.

3. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1565 gam.

4. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1749 gam.

5. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1713 gam.

6. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1940 gam.

7. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1705 gam.

8. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1776 gam.

9. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K9 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1505 gam.

10. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K10 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1654 gam.

11. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K11 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1334 gam.

12. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K12 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1403 gam.

13. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K13 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1870 gam.

14. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K14 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1646 gam

15. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ông nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K15 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0, 1654 gam

16. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K16 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1597 gam.

17. Tinh thể màu trắng dựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K17 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2545 gam.

18. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K18 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2680 gam.

19. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K19 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2522 gam.

20. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K20 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2306 gam.

21. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K21 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0.2614 gam.

22. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K22 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2482 gam.

23. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K23 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2578 gam.

24. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K24 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2915 gam.

25. Tinh thể màu trắng dựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K25 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5292 gam.

26. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K26 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5252 gam.

27. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K27 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4906 gam.

28. Tinh thể màu trắng dựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K28 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5403 gam.

29. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K29 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5459 gam.

30. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K30 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5514 gam.

31. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K31 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5630 gam.

32. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K32 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4901 gam.

33. Chất màu trắng đựng trong phễu đoạn ống thủy tinh một đầu thẳng, một đầu có dạng hình phễu được niêm phong trong phong bì ký hiệu K33 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1696 gam.

Tổng khối lượng của 33 mẫu giám định là 9,1359 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của Ngân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Hiện đang tạm giữ: 33 mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 127/2024 (từ K1-K16), 127/2024 (từ K17-K33) bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (*còn lại sau giám định*), bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Bùi Thị Ngọc H, Phạm Thị Hồng N, Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các vật chứng như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSBĐ ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng N về tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định ma túy, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Hồng N và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; diểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng N mức án từ

05 năm tù đến **07 năm tù** về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Không.

Trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Đề nghị tiếp tục tạm giữ:

- Mẫu vật và bỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 127/2024 (từ K1- K16), 127/2024 (từ K17-K33) có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Bùi Thị Ngọc H, Phạm Thị Hồng N, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 hộp giấy màu hồng, có kích thước 28cm x 19,5cm x 12cm.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ, kích thước 9,5cm x 06cm.

- 01 túi nylon màu trắng, kích thước 04cm x 05cm hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền xanh.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ có kích thước 04cm x 07cm.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ có kích thước 5,1cm x 8,2cm.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm chai nhựa màu trắng có nắp đỏ, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 nõ thủy tinh bên trong nõ thủy tinh có chất rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì và đánh ký hiệu K33.

- 01 dụng cụ khò lửa màu xanh có chữ APOLEX, kích thước 15cm x 6 cm.

- 01 bình gas mini hiệu NAMILUX, chiều dài 8cm, đường kính 6,5cm.

- 01 bật lửa màu xanh da trời có chữ BIC.

- 01 kéo kim loại màu trắng, kích thước 10cm x 4,5cm.

- 01 bật lửa bị bể phần đầu dài 6cm, phía trên có quấn băng keo đen.

Để tiếp tục điều tra đối với Nguyễn Trường Nam.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ có số IMEI1: 865498043542919, IMEI2: 865498043542901.

Đối với Nguyễn Trường Nam và đối tượng tên Kim Tư: Qua lời khai của bị cáo Ngân thì Nam biết Ngân đi mua ma túy và Nam có đưa cho Ngân 1.000.000 đồng hùn mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra Nam đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả và chưa xác định được lai lịch đối tượng tên Kim Tư nên đã tách hành vi của Nam ra thành 01 vụ việc riêng, tiếp tục xác minh đối tượng Kim Tư, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với chủ nhà trọ là bà Nguyễn Thị Phước T và người lái xe ôm chở Ngân đi mua ma túy là ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1983 nơi cư trú: ấp Sân Banh, xã

Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; bà T và ông L không biết N tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý hành vi của những người này là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Thị Hồng N vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 21/02/2024, tại phòng trọ số 03, nhà trọ cho thuê của bà Nguyễn Thị Phước T thuộc ấp Vinh Tân, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, Phạm Thị Hồng N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 9,1359 gam loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Phạm Thị Hồng N đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 41/CT-VKSBĐ ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng N là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thị Hồng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hại cho lợi ích của xã hội, của cộng đồng dân cư và gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Thị Hồng N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng cá nhân nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo N có 01 tiền án về về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" nhưng bị cáo N vẫn tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Điều này, cho thấy bị cáo N là người khó cải tạo giáo dục,

khó sửa đổi bản tính, không từ bỏ được ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Thị Hồng N có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo N từng bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", "*Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia phòng chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế*".

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có 01 tình tiết là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là " *Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tình tiết giảm nhẹ khác được hưởng là có cậu ruột là liệt sỹ, được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng 3 quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã xội. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, giúp bị cáo từ bỏ ma túy. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Do hiện nay, đối tượng Nguyễn Trường Nam có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Hồng N. Hiện nay, Nam đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự của bị cáo Ngân số 592/QĐ-ĐHS, KT-MT ngày 14/9/2024 để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định. Do đó, vật chứng trên giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ có số IMEI1: 865498043542919, IMEI2: 865498043542901. Đây là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội và và tại phiên Tòa bị cáo không có yêu cầu được nhận lại.

[12] Những vấn đề khác.

- Bị cáo N khai Nguyễn Trường Nam biết Ngân đi mua ma túy và Nam có đưa cho Ngân 1.000.000 đồng hùn mua ma túy. Bị cáo N khai nhận mua ma túy từ 01 người tên Kim Tư ở xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, quá trình điều tra Nam đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ, nhân thân cụ thể của người tên Kim Tư, nên đã tách hành vi của Nam ra thành 01 vụ việc riêng, tiếp tục xác minh đối tượng Kim Tư, khi nào tìm được sẽ xử lý sau là phù

hợp quy định của pháp luật.

- Đối với chủ nhà trọ là bà Nguyễn Thị Phước T và người lái xe ôm chở N đi mua ma túy là ông Nguyễn Tấn Lộc, sinh năm 1983 nơi cư trú: ấp Sân Banh, xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ; bà T và ông L không biết Ngân tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý hành vi của những người này là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo N là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Hồng N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Hồng N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ có số IMEI1: 865498043542919, IMEI2: 865498043542901.

+ Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại:

- Mẫu vật và bỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 127/2024 (từ K1- K16), 127/2024 (từ K17-K33) có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Bùi Thị Ngọc H, Phạm Thị Hồng N, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 hộp giấy màu hồng, có kích thước 28cm x 19,5cm x 12cm.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ, kích thước 9,5cm x 06cm.

- 01 túi nylon màu trắng, kích thước 04cm x 05cm hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền xanh.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ có kích thước 04cm x 07cm.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền đỏ có kích thước 5,1cm x 8,2cm.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm chai nhựa màu trắng có nắp đỏ, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 nõ thủy tinh bên trong nõ thủy tinh có chất rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì và đánh ký hiệu K33.

- 01 dụng cụ khò lửa màu xanh có chữ APOLEX, kích thước 15cm x 6 cm.
- 01 bình gas mini hiệu NAMILUX, chiều dài 8cm, đường kính 6,5cm.
- 01 bật lửa màu xanh da trời có chữ BIC.
- 01 kéo kim loại màu trắng, kích thước 10cm x 4,5cm.
- 01 bật lửa bị bể phần đầu dài 6cm, phía trên có quấn băng keo đen.

Để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền đối với Nguyễn Trường Nam.

(*Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/10/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Hồng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (2b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại (2b);
- Đội ma túy Công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo N (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương